

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước – Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo **Bùi Thanh N**, sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn P, sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Thúy L, sinh năm 1975; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: xấu, do bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài vào ngày 04/5/2018 nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Nguyễn Thành L**, sinh ngày 11/9/2002; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp G xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị Bé By, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1974. Trú tại: Ấp A, xã B, huyện BT, tỉnh B. Chỗ ở: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp L, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Bùi Văn P, sinh năm 1972. Trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015). Hành vi bị truy tố của các bị cáo như sau: Vào tối ngày 02/10/2020, Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2002 ngụ ấp Cồn Ông, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cùng Nguyễn Thành L và Bùi Thanh N thống nhất đi tìm tài sản của người khác để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi N điều khiển xe mô tô biển số: 84H6-8722 chở Kh và L theo hướng từ ấp M, xã D về ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành. Đi ngang cầu Mù U, cả 3 người thấy chiếc ghe của ông Trần Văn N đang neo đậu dưới chân cầu N cùng nhau xuống ghe. Sau đó, L lấy 04 cái bình ắc quy rồi chuyển lên cho N và Kh để lên mũi ghe, trong đó 02 cái bình màu trắng đỏ đen loại 12V-100AH và 02 cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 100AH. Sau khi đem 04 cái bình lên bờ, N để hai cái bình ắc quy lên ba ga trước rồi chở L và Kh đến vừa thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Gàng, ngụ ấp Láng Cháo, xã Dân Thành bán bình. Tiếp theo, L ở nhà bà Gàng đợi, còn N chở L tiếp tục quay lại chở 02 cái bình ắc quy đến vừa thu mua phế liệu của bà Gàng. Bà Gàng đã mua 04 cái bình ắc quy với giá 1.600.000 đồng. Số tiền này cả 3 chia nhau ăn và uống bia hết. Sau khi uống bia xong, N chở L và Kh xuống phà Kênh Sáu để N về nhà. Khi đang đợi phà thì L kêu Kh đưa L quay lại ghe của ông N để tìm tài sản trộm. N gần đó nhưng không nghe L rủ Kh. Sau đó, Kh lấy xe của N chở L lại ghe của ông N. Kh để L ở đây rồi quay lại đưa N về nhà. L xuống ghe của ông N thì lấy một cái máy biến áp hiệu TIDICO rồi điện thoại cho Kh lại rước. Kh và L mang máy biến áp đến tiệm phế liệu gần trường cấp 1 xã Dân Thành gửi để điện thoại cho N sáng lấy bán. Sáng ngày 03/10/2020, ông N phát hiện bị mất tài sản N trình báo công an.

Trong quá trình điều tra, L, N và Kh còn khai nhận vào khoảng 10 ngày trước (khoảng ngày 22/9/2020), cả ba thống nhất đi trộm tài sản. N điều khiển xe mô tô biển số: 84H6-8722 chở Kh và L đến ghe của ông N và đã lấy trộm 01 bình gas loại 12,5kg rồi mang về nhà trọ của Kh để sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá số: 21/KL-HĐĐG ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Trần Văn N gồm: 02 bình ắc quy màu trắng đỏ đen trị giá 2.600.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai trị giá 760.000 đồng, 01 cái máy biến áp trị giá 560.000 đồng; 01 cái bình gas loại 12,5kg trị giá 196.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 4.176.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L vào khoản ngày 22/9/2020 dưới ghe của ông N không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự N không xem xét xử lý hành vi trộm cắp tài sản lần này. Riêng Nguyễn Minh Kh đã không còn ở địa P và chưa xác định ở đâu N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tách vụ án hình sự ngày 03/8/2021 để tiếp tục điều tra, giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị G mua tài sản của các bị cáo nhưng bà Gàng không biết tài sản các bị cáo trộm mà có N không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Duyên Hải như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh N từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại một phần tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm. Ông Nguyễn Văn K cũng không có yêu cầu gì. Vì vậy, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 84H6-8722 là của ông Bùi Văn P N đề nghị giao trả lại xe cho ông P.

Các bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn N. Lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận được bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn N. Tổng giá trị tài sản bị cáo N tham gia trộm cắp dùng để truy cứu trách nhiệm hình sự là 3.420.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo L tham gia trộm cắp dùng để truy cứu trách nhiệm hình sự là 3.980.000 đồng. Vì vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L là hành vi bị pháp luật cấm, không chỉ xâm hại các tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Các bị cáo đều có vai trò tham gia trực tiếp lấy trộm tài sản của ông N. Giá trị tài sản bị cáo N trộm là ít hơn bị cáo L nhưng bị cáo N là người trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo L đi đến địa điểm trộm và lấy tài sản đi bán. Bị cáo N có nhân thân xấu từng phạm tội và bị xử phạt tù. Hành vi của các bị cáo là rất đáng lên án. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự N phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng có nhân thân tốt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn bị cáo N đã tự nguyện dùng 1.200.000 đồng để chuộc lại 02 cái bình ắc quy và tự nguyện giao nộp lại 01 cái máy biến áp để cơ quan điều tra gia trả lại cho bị hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo N có nhân thân xấu do đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo L khai ông nội là người có công với cách mạng nhưng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ chứng minh N không có cơ sở xem xét. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn N và ông Nguyễn Văn K không có yêu cầu N không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền bị cáo đã chuộc lại tài sản N không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Do ông Bùi Văn P không biết các bị cáo lấy xe đi trộm tài sản N cần giao trả cho ông Bùi Văn P 01 xe mô tô biển số: 84H6-8722.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L và Bùi Thanh N không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật N các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 16/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 07/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn N và ông Nguyễn Văn K không có yêu cầu N không xem xét. Bị cáo N không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền bị cáo đã chuộc lại tài sản N không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Bùi Văn P một xe mô tô hiệu City, biển số 84H6-8722, đã qua sử dụng.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thanh N và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thanh N và bị cáo Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Trần Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Văn P, ông Nguyễn Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX.Duyên Hải;
- THAHS Công an TX.Duyên Hải;
- CQĐT Công an thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Dân Thành, Đông Hải;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh